TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 496/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 8 -2023
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Trung.

- Bà Trương Thị Thu Thuỷ.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 389/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Văn H, sinh năm 1975 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Hồ Thị Thanh L, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đặng Văn H trình bày: Ông và bà L quen biết, tìm hiểu và chung sống như vợ chồng từ năm 1995, vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống vui vẻ, hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn được, ông và bà L không còn chung sống với nhau từ năm 2022 đến nay. Nhận thấy không còn tình cảm với bà L, mục đích hôn nhân

không đạt được nên ông yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà L.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Thanh H1, sinh ngày 07/09/1996 đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Hồ Thị Thanh L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà L đối với yêu cầu khởi kiện của ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn H, không công nhận ông H và bà L là vợ chồng; về con chung: Ông H không yêu cầu nên không đề nghị xem xét; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tạiphiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, người tham gia tố tụng và các quyđịnh của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Đặng Văn H yêu cầu ly hôn với bà Hồ Thị Thanh L. Bà L có nơi cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Hồ Thị Thanh L do con trai là Đặng Thanh H1 có cùng địa chỉ cư trú với bà L ký nhận thay. Tại đơn khởi kiện ông H đã ghi đúng địa chỉ của bà L và qua kết quả xác minh của Công an xã B xác định bà Hồ Thị Thanh L có cùng nơi cư trú với anh Đặng Thanh H1 tại tổ A, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Hiện bà L đã đi làm ăn xa, Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng bà L vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, quyết định xét xử vắng mặt bà L.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà L xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 1995, nhưng không đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông và bà L không được pháp luật thừa nhận, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Trong quá trình chung sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng và hiện tại ông H, bà L đã không còn chung sống với nhau từ năm 2022 đến nay. Ông H xác định không còn tình cảm với bà L và cương quyết ly hôn. Xét thấy, yêu cầu của ông H là phù hợp nên cần được xem xét chấp nhận. Do ông H và bà L không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, không công nhận ông Đặng Văn H và bà Hồ Thị Thanh L là vợ chồng.

Về con chung: Ông Đặng Văn H và bà Hồ Thị Thanh L có 01 con chung tên Đặng Thanh H1, sinh ngày 07/09/1996. Con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không tranh chấp về con chung, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Ông H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 9, 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và Gia đình 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn H.

2. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Đặng Văn H và bà Hồ Thị Thanh L là vợ chồng.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Đặng Văn H phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005652 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Ông H đã nộp xong.

Nguyên đơn ông Đặng Văn H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn bà Hồ Thị Thanh L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Phú;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS huyện Châu Phú;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lan Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan Anh